

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THỚI LAI
THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 20 /2020/ HSST
Ngày: 13 - 8 - 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỚI LAI – THÀNH PHỐ CẦN THƠ
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

-Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Hoài Tuyên**.

-Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Dương Thành Lực**
2. Ông **Tăng Hoàng Đa**

-Thư ký Tòa án- Ghi biên bản phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Mỹ Tiên**.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Thới Lai tham gia phiên tòa:

Bà Huỳnh Thị Bích Liên – Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 13 tháng 8 năm 2020 tại phòng xử án Tòa án nhân dân huyện Thới Lai, tiến hành mở phiên tòa sơ thẩm công khai xét xử vụ án hình sự thụ lý số 18/2020/ HSST ngày 07 tháng 7 năm 2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Phan Văn N**, sinh năm 1970.

Nơi ĐKTT: ấp Tân P, xã Tân B, huyện Bình T, tỉnh V.

Trình độ học vấn: 10/12; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Quốc tịch: Việt Nam, Dân tộc Kinh; Tôn giáo: Đạo Phật; Cha: Phan Văn B, sinh năm 1929 (chết); Mẹ: Nguyễn Thị T, sinh năm 1928 (sống); Anh em ruột: Có 6 người, lớn nhất sinh năm 1953 nhỏ nhất sinh năm 1973; Vợ: Nguyễn Thị E, sinh năm 1974 (đã ly hôn); Con: 01 người sinh năm 2005.

Tiền án: Chưa; Tiền sự: Không.

Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

Đại diện hợp pháp của người bị hại: Ông **Thái Thanh V**, sinh năm 1983. (Có mặt)

Địa chỉ: ấp An T, xã Tân An T, huyện Bình T, tỉnh V.

Người có quyền lợi liên quan đến vụ án:

Bà **Phan Thị H**, sinh năm 1960 (Có mặt)

Địa chỉ: Tổ 8, ấp Tân T, xã Tân B, huyện Bình T, tỉnh V.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ 30 phút, ngày 05 tháng 3 năm 2020 Phan Văn N điều khiển xe mô tô Wave RS biển kiểm soát 64H3 -9403 chở bà Nguyễn Thị H ngồi sau, lưu thông trên tỉnh lộ 922 đi theo hướng từ quận Ô Môn về huyện Thới Lai. Đến đoạn thuộc ấp Thới Thuận B, thị trấn Thới Lai, huyện Thới Lai, thành phố Cần Thơ thì xe va vào hành lang vỉa hè bên phải chiều đang lưu thông đụng vào một cột điện bê tông và một cột xe buýt làm gãy cột xe buýt, tai nạn xảy ra làm người và xe ngã xuống đường, bà Nguyễn Thị H bị thương nặng và chết trên đường đến Trung tâm y tế huyện Thới Lai, còn Phan Văn N bị thương nhẹ. Quá trình điều tra Phan Văn N thừa nhận do thiếu quan sát, không làm chủ tốc độ dẫn đến việc gây tai nạn như đã nêu trên.

Tại bản kết luận giám định tử thi số: 54/ KLGDĐT- PC09 ngày 09/3/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Cần Thơ kết luận: Nạn nhân Nguyễn Thị Hà tử vong do choáng mất máu cấp, sau dập vỡ tim, phổi do chấn thương ngực kín (BL 70-71).

Kết quả khám nghiệm hiện trường xác định: Đoạn đường xảy ra tai nạn là đoạn đường thẳng, trải nhựa bằng phẳng, có vạch kẻ sơn không liền nét màu vàng ở giữa, mặt đường rộng 7m 60, hai bên mép đường có hành lang vỉa hè, xe do bị cáo N điều khiển đi từ hướng quận Ô Môn vào huyện Thới Lai đến đoạn đường thuộc ấp Thới Thuận B, thị trấn Thới Lai thì va vào hành lang vỉa hè bên phải chiều đang lưu thông và kéo đi một đoạn 13,30 m đụng vào giữa cột điện và cột xe buýt, làm gãy cột xe buýt (BL 31 - 34).

Kết quả kiểm tra nồng độ cồn của Phan Văn N lúc chạy xe (lái xe) gây tai nạn là 0,00 mg/L khí thở (Bút lục 04-05). Bị cáo N có giấy phép lái xe hạng A 1 theo quy định.

Về phần dân sự: Đại diện hợp pháp của gia đình nạn nhân Nguyễn Thị H đã có đơn không yêu cầu bồi thường và xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự đối với ông Phan Văn N. Về phần hư hại cột xe buýt bằng kim loại thì Ban điều hành vận tải hành khách công cộng thành phố Cần Thơ đã không yêu cầu bồi thường thiệt hại nên không đề cập giải quyết. Đối với xe mô tô Wave RS biển kiểm soát 64 H3 - 9403 do bà Phan Thị H (chị ruột bị cáo N) đứng tên chủ sở hữu, bà H không có yêu cầu gì, chỉ yêu cầu nhận lại xe và cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Thới Lai đã trả lại xe cho chủ sở hữu là bà H.

Tại bản cáo trạng số: 21 CT- VKSTL ngày 06 tháng 7 năm 2020 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Thới Lai đã truy tố bị cáo Phan Văn N về tội: “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a Khoản 1 Điều 260 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện Kiểm Sát vẫn giữ nguyên bản cáo trạng nêu trên và đề nghị áp dụng điểm b, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51, điểm a Khoản 1 Điều 260 và Điều 65 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Phan Văn N từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 24 tháng đến 36 tháng.

Về trách nhiệm bồi thường dân sự dân sự: Do người đại diện hợp pháp của người bị hại không có yêu cầu bồi thường, bà Phan Thị H là người có quyền lợi liên quan trong vụ án cũng không có yêu cầu bồi thường nên đề nghị không xem xét.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị công nhận quyết định xử lý vật chứng số 05 ngày 08/5/2020 và biên bản về việc trả lại đồ vật, tài liệu là 01 (một) xe mô tô Wave RS biển kiểm soát 64 H3 - 9403 màu xanh-đen- bạc số khung 9087Y 647772, số máy: C09E - 5747656 cho người nhận là bà Phan Thị H.

Căn cứ vào các chứng cứ và các tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và người tham gia tố tụng khác.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt và xin cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, Người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo Phan Văn N thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa sơ thẩm phù hợp với nội dung bản cáo trạng, biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường và các tài liệu khác có trong hồ sơ. Như vậy, đã có đủ cơ sở để kết luận bị cáo Phan Văn N phạm tội: “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a Khoản 1 Điều 260 của Bộ luật hình sự.

[3] Bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thới Lai truy tố bị cáo Phan Văn N về tội: “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a Khoản 1 Điều 260 của Bộ luật hình sự là hoàn toàn chính xác.

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến trật tự an toàn giao thông đường bộ, xâm phạm sức khỏe, tính mạng của người khác. Bị cáo tuy đã có giấy phép lái xe mô tô theo quy định của pháp luật nhưng do không làm chủ được tốc độ, tại phiên tòa bị cáo khai điều khiển xe với tốc độ khoảng 48 đến 52 km/h, thiếu tập trung quan sát đã điều khiển xe chở ngồi sau xe là bà Nguyễn Thị H va vào hành lang vỉa hè bên phải chiều đang lưu thông theo hướng quận Ô Môn vào huyện Thới Lai đụng vào cột điện bê tông và 01 cột xe buýt, làm gãy một cột xe buýt làm bà Nguyễn Thị H bị thương nặng và tử vong trên đường đi cấp cứu. Điều này thể hiện sự xem thường pháp luật, xem thường tính mạng, sức khỏe của người khác nên đã dẫn bị cáo lao vào con đường phạm tội.

[5] Tại phiên tòa bị cáo nhận biết được hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật. Cần thiết phải lên cho bị cáo một mức án phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo nhằm để giáo dục, răn đe riêng và phòng ngừa chung. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt đối với bị cáo cần xem xét bản thân bị cáo sau khi phạm tội đã thành khẩn khai báo và tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo có thái độ ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, đại diện hợp pháp của người bị hại có yêu cầu giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, bị cáo là lao động chính trong gia đình, hàng ngày phải hỗ trợ nuôi dưỡng mẹ già trên 92 tuổi; Bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả cho đại diện hợp pháp của người bị hại. Tại phiên tòa ông Thái Thanh V ghi nhận sự thành tâm của bị cáo N nhưng không nhận khoản tiền nào do gia đình của bị cáo N có khó khăn về kinh tế. Đồng thời tại phiên tòa đại diện hợp pháp của người bị hại có yêu cầu giảm nhẹ hình phạt và xin cho bị cáo N được hưởng án treo. Do đó, cần áp dụng Điểm

b, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Xét bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng nên việc bắt chấp hành hình phạt tù là không cần thiết mà cho bị cáo được hưởng án treo cũng đủ cải tạo giáo dục bị cáo trở thành một công dân tốt có lợi cho gia đình và hữu ích cho xã hội.

[6] Về trách nhiệm bồi thường dân sự dân sự: Do người hại diện hợp pháp của người bị hại không có yêu cầu bồi thường, bà Phan Thị H là người có quyền lợi liên quan trong vụ án cũng không có yêu cầu bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về xử lý vật chứng: Công nhận quyết định xử lý vật chứng số 05 ngày 08/5/2020 và biên bản về việc trả lại đồ vật, tài liệu là 01 (một) xe mô tô Wave RS biển kiểm soát 64 H3 - 9403 màu xanh-đen- bạc số khung 9087Y 647772, số máy: C09E - 5747656 cho người nhận là bà Phan Thị Huệ.

[8] **Về án phí hình sự sơ thẩm:** Cần buộc bị cáo Phan Văn N chịu nộp theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260, điểm b, s Khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 65 của Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo **Phan Văn N** phạm tội: “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Xử phạt: Bị cáo Phan Văn N 01 (một) năm tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 24 (hai mươi bốn) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm là ngày 13/8/2020. Giao bị cáo Phan Văn N cho Ủy ban nhân dân xã Tân B, huyện Bình T, tỉnh V và gia đình theo dõi, giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Về trách nhiệm bồi thường dân sự dân sự: Do người hại diện hợp pháp của người bị hại không có yêu cầu bồi thường, bà Phan Thị H là người có quyền lợi liên quan trong vụ án cũng không có yêu cầu bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự;

Công nhận quyết định xử lý vật chứng số 05 ngày 08/5/2020 và biên bản về việc trả lại đồ vật, tài liệu là: 01 (một) xe mô tô Wave RS biển kiểm soát 64 H3 - 9403 màu xanh-đen- bạc số khung 9087Y 647772, số máy: C09E - 5747656 cho người nhận là bà Phan Thị Huệ.

Về án phí: Căn cứ Nghị quyết 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Buộc bị cáo Phan Văn N phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, đại diện hợp pháp của người bị hại, người có quyền lợi liên quan đến vụ án được quyền kháng cáo bản này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để xin Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ xét xử theo trình tự phúc thẩm./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND thành phố Cần Thơ;
- VKSND huyện Thới Lai;
- Công an huyện Thới Lai;
- Chi cục T.H.A DS huyện Thới Lai;
- Sở tư pháp thành phố Cần Thơ;
- Bị cáo, người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Nguyễn Hoài Tuyên